

 CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG	QUY TRÌNH	Mã hiệu QT.TCCB.9-CS
	Xét công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước tổng khởi nghĩa 19/8/1945 tại Công an cấp tỉnh	Ngày ban hành / /2026

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- 1. MỤC ĐÍCH
- 2. PHẠM VI
- 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6. BIỂU MẪU
- 7. HỒ SƠ CẦN LƯU

	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Thiếu tá Phan Minh Hậu	Trung tá Võ Trường An	Thiếu tướng Nguyễn Thanh Hải
Chữ ký			
Chức vụ	Phó Đội trưởng	Phó Trưởng phòng	Giám đốc



Mã hiệu
QT.TCCB.9-CS

Xét công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước tổng khởi nghĩa 19/8/1945 tại Công an cấp tỉnh

Ngày ban hành
/ /2026

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

[illegible]

 CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG	QUY TRÌNH	Mã hiệu QT.TCCB.9-CS
	Xét công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước tổng khởi nghĩa 19/8/1945 tại Công an cấp tỉnh	Ngày ban hành / /2026

1. MỤC ĐÍCH

Quy định nội dung, trình tự và trách nhiệm trong việc xét công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước tổng khởi nghĩa 19/8/1945 tại Công an tỉnh Vĩnh Long.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Áp dụng cho việc xét công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước tổng khởi nghĩa 19/8/1945 tại Công an tỉnh Vĩnh Long.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.
- Mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong Công an nhân dân.
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- TNTKQ: Tiếp nhận và trả kết quả.
- TTHC: Thủ tục hành chính.
- Phòng TCCB: Phòng Tổ chức cán bộ.
- Cục TCCB: Cục Tổ chức cán bộ.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý
	1. Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11, ngày 29/6/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng. 2. Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. 3. Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

 CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG	QUY TRÌNH	Mã hiệu QT.TCCB.9-CS
	Xét công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước tổng khởi nghĩa 19/8/1945 tại Công an cấp tỉnh	Ngày ban hành / /2026

	4. Thông tư số 61/2013/TT-BCA, ngày 20/11/2013 của Bộ Công an quy định chi tiết về thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trong Công an nhân dân. 5. Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH, ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân.
5.2	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC
	Người hoạt động cách mạng trước khi nghỉ công tác hoặc hy sinh, từ trần là cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Vĩnh Long có đủ điều kiện sau: 1. Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945: a) Tham gia hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; b) Được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương hoặc được kết nạp lại trước ngày 19/8/1945, được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận theo quy định tại Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 24 tháng 12 năm 1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IV) về chính sách, chế độ đối với cán bộ, đảng viên hoạt động lâu năm và Thông tri số 07-TT/TC ngày 21 tháng 3 năm 1979 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn vận dụng tiêu chuẩn và xác nhận những đối tượng hưởng chính sách, chế độ đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 19/8/1945. 2. Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày tổng khởi nghĩa 19/8/1945: a) Người hoạt động cách mạng thoát ly là người đã tham gia trong các tổ chức cách mạng, lực lượng vũ trang từ cấp huyện hoặc cấp hành chính tương đương trở lên trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa của từng địa phương (có phụ lục) và sau đó tiếp tục tham gia một trong hai cuộc kháng chiến (trừ trường hợp do yêu cầu giảm chính, phục viên hoặc không đủ sức khỏe). b) Người hoạt động cách mạng không thoát ly là người chỉ hoạt động ở cơ sở trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa của từng địa phương và sau đó tiếp tục tham gia một trong hai cuộc kháng chiến (trừ trường hợp do yêu cầu giảm chính, phục viên hoặc không đủ sức khỏe), bao gồm:

 CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG	QUY TRÌNH	Mã hiệu QT.TCCB.9-CS
	Xét công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước tổng khởi nghĩa 19/8/1945 tại Công an cấp tỉnh	Ngày ban hành / /2026

	- Người đứng đầu tổ chức quần chúng cách mạng cấp xã hoặc tương đương: Bí thư, Chủ tịch, Chủ nhiệm Việt Minh, Bí thư nông dân cứu quốc, Bí thư thanh niên cứu quốc, Bí thư phụ nữ cứu quốc; - Đội trưởng hoặc tổ trưởng, nhóm trưởng của đội, tổ, nhóm tự vệ chiến đấu, tuyên truyền giải phóng, thanh niên cứu quốc, nông dân cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, thiếu nhi cứu quốc (ở địa phương nơi chưa hình thành tổ chức quần chúng cách mạng cấp xã); - Người được kết nạp vào tổ chức Việt Minh, sau đó được giao nhiệm vụ ở lại địa phương hoạt động phát triển cơ sở cách mạng; - Người tham gia hoạt động cách mạng tháng Tám năm 1945 và sau ngày khởi nghĩa đến ngày 31 tháng 8 năm 1945 đứng đầu một tổ chức cách mạng quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này. 3. Không xác nhận đối với trường hợp bị khai trừ khỏi Đảng.		
	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
5.3	1. Bản khai người hoạt động cách mạng: - Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 khai theo mẫu LT1; trường hợp đã hy sinh, tử trần thì đại diện thân nhân hoặc người thờ cúng lập bản khai theo mẫu LT2, kèm theo biên bản ủy quyền (Mẫu UQ); - Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa 19/8/1945 khai theo mẫu TKN1; trường hợp đã hy sinh, tử trần thì đại diện thân nhân hoặc người thờ cúng lập bản khai theo mẫu TKN2, kèm theo biên bản ủy quyền (Mẫu UQ);	x	
	2. Các giấy tờ làm căn cứ xác nhận là một trong các giấy tờ sau:	x	
	2.1. Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 2.1.1. Người hoạt động cách mạng còn sống: a) Lý lịch của cán bộ, đảng viên khai từ năm 1962 trở về trước do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý;		

 CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG	QUY TRÌNH	Mã hiệu QT.TCCB.9-CS
	Xét công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước tổng khởi nghĩa 19/8/1945 tại Công an cấp tỉnh	Ngày ban hành / /2026

b) Lý lịch khai trong Cuộc vận động bảo vệ Đảng theo Chỉ thị số 90-CT/TW ngày 01 tháng 3 năm 1965 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa III); c) Lý lịch đảng viên khai năm 1975, 1976 theo Thông tri số 297/TT-TW ngày 20 tháng 4 năm 1974 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa III) đối với người hoạt động cách mạng được kết nạp vào Đảng sau năm 1969 và người hoạt động liên tục ở các chiến trường B, C, K từ năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975. 2.1.2. Người hoạt động cách mạng đã hy sinh, từ trần từ ngày 30 tháng 6 năm 1999 trở về trước thì căn cứ một trong các giấy tờ sau có ghi nhận thời gian tham gia hoạt động cách mạng: a) Lý lịch theo quy định tại Điểm 2.1.1 ở trên; b) Hồ sơ của người đã được khen thưởng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập; c) Hồ sơ liệt sĩ; d) Lịch sử đảng bộ từ cấp xã trở lên được các cơ quan Đảng có thẩm quyền thẩm định và đã xuất bản; đ) Hồ sơ, tài liệu đang lưu giữ tại cơ quan lưu trữ của Đảng, Nhà nước, Bảo tàng lịch sử của trung ương và địa phương từ cấp huyện trở lên. 2.1.3. Đối với người hoạt động cách mạng đã hy sinh, từ trần sau ngày 30 tháng 6 năm 1999 thì căn cứ để xem xét, công nhận theo quy định tại Điểm 2.1.1 ở trên. 2.2. Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa 19/8/1945 2.2.1. Người hoạt động cách mạng còn sống a) Lý lịch của cán bộ, đảng viên khai từ năm 1969 trở về trước do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý; b) Lý lịch đảng viên khai năm 1975, 1976 theo Thông tri số 297/TT-TW ngày 20 tháng 4 năm 1974 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa III) đối với người hoạt động cách mạng được kết nạp vào Đảng sau năm 1969 và người hoạt động liên tục ở các chiến trường B, C, K từ năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975.		
--	--	--

 CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG	QUY TRÌNH	Mã hiệu QT.TCCB.9-CS
	Xét công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước tổng khởi nghĩa 19/8/1945 tại Công an cấp tỉnh	Ngày ban hành / /2026

	2.2.2. Người hoạt động cách mạng đã hy sinh, tử trần từ trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 thì căn cứ một trong các giấy tờ sau có ghi nhận thời gian tham gia hoạt động cách mạng: a) Lý lịch theo quy định tại Điểm 2.2.1 ở trên; b) Hồ sơ của người đã được khen thưởng Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập; c) Hồ sơ liệt sĩ; d) Lịch sử đảng bộ từ cấp xã trở lên, được các cơ quan Đảng có thẩm quyền thẩm định và đã xuất bản; đ) Hồ sơ, tài liệu đang lưu giữ tại cơ quan lưu trữ của Đảng, Nhà nước, Bảo tàng lịch sử của trung ương và địa phương từ cấp huyện trở lên. 2.2.3. Đối với người hoạt động cách mạng đã hy sinh, tử trần từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 trở về sau thì căn cứ để xem xét, công nhận theo quy định tại Điểm 2.2.1 ở trên.		
	3. Văn bản đề nghị của Công an tỉnh.	X	
5.4	Số lượng hồ sơ		
	02 bộ		
5.5	Thời hạn giải quyết		
	Không quy định thời hạn giải quyết		
5.6	Nơi tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả		
	1. Tiếp nhận hồ sơ - Phòng TCCB tiếp nhận hồ sơ từ người hoạt động cách mạng hoặc đại diện thân nhân hay người thờ cúng theo Mục 5.3 ở trên, hoàn thiện, bổ sung hồ sơ gửi đề nghị đến Cục TCCB. - Cục TCCB tiếp nhận hồ sơ từ Công an tỉnh.		

 CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG	QUY TRÌNH	Mã hiệu QT.TCCB.9-CS
	Xét công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước tổng khởi nghĩa 19/8/1945 tại Công an cấp tỉnh	Ngày ban hành / /2026

	2. Trả kết quả - Phòng TCCB tiếp nhận quyết định công nhận và hồ sơ. - Chuyển hồ sơ đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để quản lý, thực hiện chế độ ưu đãi.			
5.7	Thời gian tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả			
	Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ lễ, tết)			
5.8	Lệ phí			
	Không			
5.9	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	Tiếp nhận hồ sơ của các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 Mục I Thông tư số 04/2006/TT-BCA(X13) ngày 28/4/2006 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ- TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ trong Công an nhân dân do UBND cấp xã chuyển đến đủ thành phần hồ sơ theo Quy định: a) Bản khai cá nhân (mẫu 1 A) hoặc của thân nhân (mẫu 1B) (không cần có xác nhận của chính quyền xã, phường nơi cư trú). b) Bản khai của thân nhân phải kèm theo giấy uỷ quyền của các thân nhân chủ yếu (mẫu 04) (không cần có xác nhận của chính quyền xã, phường nơi cư trú). c) Bản sao công chứng một trong các giấy tờ gốc hoặc các giấy tờ có liên quan theo quy	Cán bộ Tổ Tổng hợp Công an cấp xã	Giờ hành chính.	Theo dõi bằng sổ văn bản đến.

 CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG	QUY TRÌNH	Mã hiệu QT.TCCB.9-CS
	Xét công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước tổng khởi nghĩa 19/8/1945 tại Công an cấp tỉnh	Ngày ban hành / /2026

	định tại khoản 1, Mục II Thông tư số 04/TT-BcA(X 13), ngày 28/4/2006 của Bộ Công an. d) Biên bản hội nghị liên tịch (mẫu 05). đ) Công văn đề nghị (mẫu 8A) kèm theo danh sách đối tượng chưa được hưởng chế độ chính sách (mẫu 9A).			
B2	Tiếp nhận đủ thành phần hồ sơ theo Quy định từ Công an cấp xã chuyển đến và trình Ban Chỉ huy Phòng phê duyệt chuyển Đội Chính sách và Bảo hiểm. (Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm xác minh nơi cư trú/thường trú của công dân).	Cán bộ Phòng Tổ chức cán bộ.	01 ngày làm việc.	Theo dõi bằng file điện tử của phần mềm văn thư.
B3	Thẩm định và đề xuất hồ sơ:			
	- Đối với trường hợp đúng đối tượng, đầy đủ hồ sơ theo quy định hoàn tất các khâu trình Ban Chỉ huy Phòng để trình Ban Giám đốc Công an Thành phố.	Cán bộ, Chỉ huy Đội CS và BHH; lãnh đạo Phòng TCCB.	05 ngày làm việc.	Công văn và danh sách dự thảo kèm hồ sơ theo quy định.
	- Đối với trường hợp đúng đối tượng, nhưng không đủ hồ sơ, tài liệu theo quy định, trình Ban Chỉ huy Phòng ký công văn gửi trả toàn bộ hồ sơ, đề nghị đơn vị (Công an cấp xã) bổ túc hồ sơ theo quy định.	Cán bộ, Chỉ huy Đội CS và BHH; lãnh đạo Phòng TCCB.	01 ngày làm việc.	Công văn kèm toàn bộ hồ sơ theo quy định.
	- Các trường hợp không thuộc đối tượng theo quy định, trình Ban Chỉ huy Phòng ký thông báo và gửi trả toàn bộ hồ sơ về đơn vị (Công an cấp xã) giải thích cho đối tượng.	Cán bộ, Chỉ huy Đội CS và BHH; lãnh đạo Phòng TCCB.	02 ngày làm việc.	Công văn kèm toàn bộ hồ sơ theo quy định.

 CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG	QUY TRÌNH	Mã hiệu QT.TCCB.9-CS
	Xét công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước tổng khởi nghĩa 19/8/1945 tại Công an cấp tỉnh	Ngày ban hành / /2026

B4	Ký công văn, danh sách trình Ban Giám đốc Công an tỉnh, thành phố quyết định.	Chỉ huy Phòng Tổ chức cán bộ.	01 ngày làm việc.	Dự thảo công văn và danh sách (mẫu 8A, 9A).
B5	Tiếp nhận kết quả từ Ban Giám đốc và hệ thống lại toàn bộ hồ sơ.	Cán bộ Đội CS và BHHX, Phòng TCCB.	01 ngày làm việc.	Công văn và danh sách kèm toàn bộ hồ sơ theo quy định.
B6	Gửi hồ sơ cho Cục Tổ chức cán bộ, Bộ Công an xem xét quyết định.	Cán bộ Phòng Tổ chức cán bộ.	01 ngày làm việc	Gửi hồ sơ cho Cục Tổ chức cán bộ.
B7	Tiếp nhận hồ sơ đã giải quyết do Cục Tổ chức cán bộ, Bộ Công an chuyển trả về Công an tỉnh, thành phố để thông báo cho đối tượng chính sách.	Cán bộ Đội CS và BHHX Phòng TCCB.	01 ngày làm việc.	Theo dõi bằng file điện tử của phần mềm văn thư.
B8	Hệ thống lại toàn bộ hồ sơ do Cục Tổ chức cán bộ chuyển trả Công an tỉnh, thành phố để thông báo cho Công an cấp xã	Cán bộ, Chỉ huy Đội CS và BHHX; lãnh đạo Phòng TCCB.	01 ngày làm việc.	Theo dõi bằng sổ công văn đi. Thông báo của Phòng TCCB.
	Đối với đối tượng chính sách không thuộc đối tượng hưởng trợ cấp một lần, thông báo cho Công an cấp xã			
	Sau khi tiếp nhận kết quả từ Phòng Tổ chức cán bộ: - Đối với đối tượng chính sách được duyệt chi trả trợ cấp một lần, triển khai Quyết định hưởng trợ cấp 01 lần đến đối tượng chính sách và chỉ số tiền được hưởng trợ cấp theo Quyết định đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Tổ Tổng hợp Công an cấp xã	05 ngày làm việc	Quyết định hưởng trợ cấp và phiếu chi tiền

 CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG	QUY TRÌNH	Mã hiệu QT.TCCB.9-CS
	Xét công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước tổng khởi nghĩa 19/8/1945 tại Công an cấp tỉnh	Ngày ban hành / /2026

	Đối với đối tượng chính sách không thuộc đối tượng hưởng trợ cấp một lần, thông báo và giải thích cho đối tượng chính sách			Triển khai văn bản của Phòng TCCB
--	--	--	--	-----------------------------------

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu LT1	Bản khai người hoạt động cách mạng trước 01/01/1945
2	Mẫu LT2	Bản khai thân nhân người hoạt động cách mạng trước 01/01/1945
3	Mẫu TKN1	Bản khai người hoạt động cách mạng từ 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa 19/8/1945
4	Mẫu TKN2	Bản khai thân nhân người hoạt động cách mạng từ 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa 19/8/1945

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Phòng TCCB lưu một bộ hồ sơ theo quy định tại Mục 5.3 và kết quả giải quyết từ Cục TCCB chuyển đến.